

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Số: 1096/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày 01 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Thanh Hải,  
thường trú tại Tổ dân phố 5, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ

### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật (đợt 1); Địa điểm: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 133/TTr-BQL ngày 28/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 158/TTr-TNMT ngày 28/3/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Thanh Hải, thường trú tại Tổ dân phố 5, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật; Địa điểm: Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ với nội dung như sau:

- |  |   |                  |
|--|---|------------------|
| 1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt | : | 82.152.000 đồng. |
| Trong đó   | : |                  |
| - Bồi thường, hỗ trợ về mồ mả                                | : | 82.152.000 đồng. |

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ông Phan Thanh Hải nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Thanh Hải và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông Phan Thanh Hải không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước Đức Phổ; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và UBND phường Nguyễn Nghiêm tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm; Ông Phan Thanh Hải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *Sau*

**Nơi nhận:** *lg*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND TX: PCVP, CV<sub>thuận</sub>;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Sang**



UỶ BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH:  
KHU DÂN CƯ ĐƯỜNG PHẠM HỮU NHẬT**

**Địa điểm: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi**

(Kèm theo Quyết định số: **1096** /QĐ-UBND ngày **01** / **4** /2024 của UBND thị xã Đức Phổ)

Họ và tên: Ông Phan Thanh Hải

Ông: Phan Thanh Hải CCCD số: 051059000545

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ

| ST<br>T       | Hạng mục   | ĐVT | Số<br>thửa | Số<br>lượng | Bồi<br>thường<br>(%) | Đơn giá<br>(đồng) | Hệ số<br>điều<br>chỉnh giá<br>đất | Thành tiền<br>(đồng) |
|---------------|--|-----|------------|-------------|----------------------|-------------------|-----------------------------------|----------------------|
| A             | MỎ MẢ  |     |            |             |                      |                   |                                   | 82.152.000           |
|               | Mộ đất bình thường (có bia đá<br>hoặc không có bia đá) | cái | 55         | 18          | 100%                 | 3.914.000         |                                   | 70.452.000           |
|               | Hỗ trợ di dời  | cái |            | 18          | 100%                 | 650.000           |                                   | 11.700.000           |
| TỔNG CỘNG (A) |  |     |            |             |                      |                   |                                   | 82.152.000           |

**Bảng chữ: Tám mươi hai triệu, một trăm năm mươi hai ngàn đồng./.**